

Số: /BC-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày tháng 12 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021**

Căn cứ tình hình thực hiện Kế hoạch số 49/KH-SGDĐT ngày 13/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thực hiện cải cách hành chính (CCHC) năm 2021, Sở GDĐT báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2021, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC**

##### **1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

- Sở GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC như: Kế hoạch số 49/KH-SGDĐT ngày 13/01/2021 về việc thực hiện CCHC năm 2021; Kế hoạch số 229/KH-SGDĐT ngày 04/02/2021 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2021; Kế hoạch số 231/KH-SGDĐT ngày 04/02/2021 về việc tuyên truyền CCHC năm 2021; Công văn số 698/SGDĐT-TCCB ngày 06/4/2021 về việc đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ CCHC và phát động phong trào thi đua CCHC năm 2021; Công văn số 1508/SGDĐT-TCCB ngày 13/7/2021 về việc thực hiện một số nội dung theo Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021.

- Về việc thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC, trong năm 2021, Sở GDĐT đã đăng tải các văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện CCHC năm 2021 trên trang thông tin điện tử của cơ quan (chuyên mục CCHC); đăng 08 tin, bài tại mục CCHC – website của Sở; cộng tác 02 tin, bài đăng chuyên trang CCHC của tỉnh. Đồng thời đăng các video clip tuyên truyền CCHC trên mục Video tuyên truyền CCHC trên website cơ quan. Bên cạnh đó, Sở GDĐT cử công chức, viên chức tham gia Hội thi trực tuyến CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2021. Kết quả có 2822 lượt dự thi và 14 video clip gửi tham dự hội thi.

- Về việc thực hiện công tác kiểm tra CCHC, trong năm 2021, Sở GDĐT đã tiến hành kiểm tra 14 đơn vị thuộc và trực thuộc theo kế hoạch; có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị. Các đơn vị có báo cáo kết quả khắc phục theo quy định.

- Sở GDĐT thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu phụ trách công tác CCHC (*Kèm theo danh sách lãnh đạo, công chức phụ trách công tác CCHC của Sở GDĐT*).

- Trong tháng 5/2021, Sở GDĐT công bố điểm CCHC năm 2020 của các đơn vị trực thuộc. Đồng thời ban hành tiêu chí chấm điểm CCHC các đơn vị sự nghiệp trực thuộc năm 2021.

- Năm 2021, Sở GDĐT được giao nhiệm vụ thực hiện điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh năm 2021. Sở GDĐT đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh năm 2021. Phương án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 về việc phê duyệt phương án điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021. Đồng thời, dự toán kinh phí thực hiện phương án cũng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 về việc phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện phương án điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh năm 2021. Tuy nhiên, do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, học sinh mầm non, phổ thông công lập vẫn chưa học trực tiếp nên việc phát phiếu điều tra vẫn chưa thực hiện được. Việc gửi phiếu thu thập thông tin đến học sinh và cha mẹ học sinh qua đường bưu điện gặp khó khăn, nhất là trong khâu ký chứng từ quyết toán kinh phí cho học sinh, cha mẹ học sinh. Do đó, Sở GDĐT đã trình và được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép tạm hoãn thực hiện phương án điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021 tại Công văn số 2978/UBND-VX ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tạm hoãn thực hiện phương án điều tra đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021.

## **2. Cải cách thể chế**

- Nhằm theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ, Sở GDĐT ban hành Kế hoạch số 290/KH-SGDĐT ngày 17/02/2021 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật ngành GDĐT tỉnh Sóc Trăng năm 2021.

- Về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, năm 2021, thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2021, Sở GDĐT tạo ban hành Kế hoạch số 497/KH-SGDĐT ngày 17/3/2021 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021. Kết quả tiến hành tự kiểm tra 09 văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực GDĐT; trong đó 02 văn bản bãi bỏ, 02 văn bản mới ban hành năm 2021, 07 văn bản còn hiệu lực.

- Trong năm 2021, Sở GDĐT đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 về việc tổ chức lại các đơn vị thuộc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 về việc quy định số lượng cấp phó các đơn vị thuộc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng. Bên cạnh đó, Sở GDĐT đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở

giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Nghị quyết 152/NQ-HĐND ngày 01/10/2021 về việc không thu học phí có thời hạn đối với trẻ em học tại cơ sở giáo dục mầm non, học sinh học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông; hỗ trợ tiền đóng học phí đối với trẻ em học tại cơ sở giáo dục mầm non, học sinh học tại cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Việc tham mưu soạn thảo các văn bản trên được thực hiện theo quy định.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

- Nhằm kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp, ngày 20/01/2021, Sở GDĐT ban hành Kế hoạch số 109/KH-SGDĐT về việc kiểm soát TTHC năm 2021 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GDĐT. Trong năm, Sở GDĐT đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố 03 thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi quản lý của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng.

- Sở GDĐT tiếp tục sử dụng phần mềm một cửa điện tử trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Sở GDĐT có 58 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; trong đó có 51 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ ở mức độ 3 và 4 (36 thủ tục mức độ 3, 22 thủ tục mức độ 4) – thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; 7 thủ tục hành chính ở mức độ 2 thực hiện tại cơ quan Sở GDĐT; có 01 thủ tục hành chính thực hiện liên thông cùng cấp (*thủ tục thành lập trường trung cấp thể dục thể thao*). Các thủ tục hành chính được công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên website cơ quan.

- Tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/12/2021, bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở GDĐT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận 296 hồ sơ thủ tục hành chính; xử lý trước hạn 270 hồ sơ, đang xử lý còn hạn 26 hồ sơ. Tỷ lệ xử lý đúng hạn là 100%.

- Sở GDĐT ra Thông báo số 443/TB-SGDĐT ngày 09/3/2021 về việc rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, rút ngắn thời gian giải quyết (từ 20 ngày làm việc xuống còn 18 ngày làm việc) đối với 03 thủ tục hành chính: Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục; Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục; Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Thực hiện Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại các đơn vị thuộc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng, Sở GDĐT sắp xếp lại tổ chức bộ máy của cơ quan từ 10 phòng chuyên môn, nghiệp vụ giảm xuống còn 8 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời ra Quyết định số 1664/QĐ-SGDĐT ngày

03/12/2021 của Giám đốc Sở GDĐT ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng. Về số lượng lãnh đạo, số lượng lãnh đạo Sở: 04 người; lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 13 người; lãnh đạo các đơn vị trực thuộc 117 người. Số lượng lãnh đạo đảm bảo không vượt số lượng quy định.

- Năm 2021, Sở GDĐT được UBND tỉnh giao 50 biên chế công chức và 5 hợp đồng theo Nghị định 68 (số biên chế hiện có của cơ quan Sở là 46 biên chế và 5 hợp đồng theo Nghị định 68); đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, UBND tỉnh giao 2593 người làm việc (giảm 14 người làm việc so với năm 2019) và 129 hợp đồng theo Nghị định 68. Căn cứ Quyết định giao biên chế của UBND tỉnh, Sở GDĐT đã tiến hành giao 2593 người làm việc và 129 hợp đồng theo Nghị định 68 cho các đơn vị trực thuộc. Việc phân bổ biên chế được triển khai trên cơ sở số lớp, đặc thù của từng đơn vị, theo nguyên tắc đảm bảo nguồn lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ sở giáo dục, đồng thời tuân thủ đúng quy định về tinh giản biên chế.

- Về thực hiện phân cấp quản lý, Sở GDĐT thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo Quyết định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp tỉnh Sóc Trăng của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế, trong năm 2021, Sở GDĐT trình giải quyết tinh giản biên chế đối với 20 trường hợp, kết quả được giải quyết 20 trường hợp (17 giáo viên, 1 kế toán, 1 y tế, 1 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68). Tỷ lệ thực hiện tinh giản biên chế đạt 100% theo kế hoạch.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Sở GDĐT xây dựng Đề án điều chỉnh Vị trí việc làm và xác định cơ cấu ngạch công chức tại Sở GDĐT và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng đề án điều chỉnh vị trí việc làm và xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Trong năm 2021, Sở GDĐT thực hiện tuyển dụng đặc biệt đối với 03 công chức về Sở; tuyển dụng đặc cách 02 nhân viên tại đơn vị trực thuộc có đóng bảo hiểm xã hội trước 2015; tuyển dụng và ra quyết định phân công 87 viên chức trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2021 về các đơn vị trực thuộc. Việc tuyển dụng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Trong năm 2021, Sở GDĐT thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 26 viên chức quản lý tại các đơn vị trực thuộc. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện

theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Về công tác đào tạo bồi dưỡng, năm 2021, Sở GDĐT cử 11 viên chức đi đào tạo thạc sĩ, 35 công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở Nội vụ tổ chức (lớp lãnh đạo cấp phòng, chuyên viên chính, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ hàng năm).

## **6. Cải cách tài chính công**

- Về việc thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Sở GDĐT đã có văn bản đề nghị các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm giai đoạn 2021-2023 theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

- Về việc thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2015/NĐ-CP ngày 17/10/2015 của Chính phủ và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, Sở GDĐT đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2021. Quy chế được Sở Tài chính thống nhất theo quy định. Sở GDĐT thực hiện phân phối thu nhập tiết kiệm hiệu quả trên cơ sở phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo kết quả đảm bảo theo thời gian quy định.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Trong năm 2021, Sở GDĐT tiếp tục sử dụng mạng internet, mạng nội bộ và trang thông tin điện tử (<https://sogddt.soctrang.gov.vn>) trong việc trao đổi thông tin, dữ liệu về nhân sự, phục vụ công tác quản lý; website của Sở GDĐT có chuyên mục CCHC, có chuyên mục Hỏi – đáp, được cập nhật thông tin.

- Sở GDĐT sử dụng phần mềm một cửa điện tử trong việc giải quyết thủ tục hành chính; triển khai xử lý công việc trên phần mềm quản lý văn bản điều hành; trao đổi văn bản dưới dạng điện tử; triển khai thực hiện chữ ký số qua hệ thống quản lý văn bản điều hành (Tổng số văn bản đi của cơ quan trong năm 2021: 2603. Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử: 2202 văn bản): 84,59%. Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy: 100%.

Bên cạnh đó, Sở GDĐT sử dụng phần mềm soạn giảng, phần mềm thi THPT, phần mềm hỗ trợ kê khai bảo hiểm xã hội, Quản lý kê khai thuế thu nhập cá nhân, phần mềm ePMIS, TEMIS, cơ sở dữ liệu ngành, MISA để phục vụ công tác quản lý nhân sự, quản lý tài sản ... tại các đơn vị thuộc và trực thuộc. Phần mềm quản lý văn bản điều hành được triển khai sử dụng trong toàn ngành. Số công chức Sở GDĐT được cấp tài khoản sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành: 46 người. Số công chức thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành: 42 người. 100% công chức cơ quan được trang bị máy vi tính làm việc. 100% công chức cơ quan sử dụng hộp thư điện tử có tên miền là @soctrang.edu.vn và @soctrang.gov.vn để trao đổi thông tin theo quy định của ngành.

- Sở GDĐT cung cấp dịch vụ ở mức độ 3, 4 và cung cấp dịch vụ bưu chính công ích đối 50 thủ tục hành chính (36 thủ tục mức độ 3, 22 thủ tục mức độ 4). Trong năm 2021, số hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3,4 là 86/296 (tỷ lệ 29,1%).

- Về tình hình công bố, công bố lại hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn ISO, Sở GDĐT đã ban hành Quyết định số 2549/QĐ-SGDĐT ngày 15/11/2018 về việc công bố về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan. Sở GDĐT xây dựng 56/56 quy trình TTHC theo ISO. Trong năm 2021, Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 378/KH-SGDĐT ngày 26/02/2021 về việc đánh giá nội bộ năm 2021 theo TCVN ISO 9001:2015; đồng thời ban hành mục tiêu chất lượng, chính sách chất lượng năm 2021 theo quy định.

*(Có phụ lục số liệu kèm theo)*

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Hiện nay việc thực hiện tự chủ về tài chính đối với các đơn vị trực thuộc còn gặp khó khăn do trong năm có tuyển dụng, điều chuyển cán bộ, giáo viên của các trường, điều chỉnh hợp đồng lao động, nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn cần đảm bảo nguồn kinh phí phải thực hiện. Khi áp dụng tự chủ đối với đơn vị theo giai đoạn thì dẫn đến nguồn kinh phí không đảm bảo nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:** Không.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2021. Sở GDĐT kính chuyển Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Châu Tuấn Hồng**

**PHỤ LỤC**(Kèm theo Báo cáo số                      /BC-SGDĐT ngày                      / 12 /2021 của Sở GDĐT)**1. Danh sách lãnh đạo, công chức Sở GDĐT phụ trách công tác CCHC**

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Chức danh	Số điện thoại	Email
1	Châu Tuấn Hồng	Giám đốc Sở GDĐT	0913.336.399	chautuanhong@soctrang.edu.vn
2	Dương Thanh Bình	Chuyên viên phòng TCCB, Sở GDĐT	0907218820	duongthanhbinh@soctrang.edu.vn

**2. Thống kê số liệu và kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2021**

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>I</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1	Kế hoạch CCHC			Kế hoạch số 49/KH-SGDĐT ngày 13/01/2021 về việc thực hiện CCHC năm 2021
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	50	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	45	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	05	
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 229/KH-SGDĐT ngày 04/02/2021 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2021
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	2	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	12	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	2	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	2	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 231/KH-SGDĐT ngày 04/02/2021 về việc tuyên truyền CCHC năm 2021
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100%	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh ( <a href="https://cchc.soctrang.gov.vn/">https://cchc.soctrang.gov.vn/</a> )	Tin, bài	2	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	8 bài và 4 video clip	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện	Tin, bài	8 tin, bài và 4	Qua website

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)		video	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Không = 0 Có = 1	1	Tham gia Hội thi CCHC do Sở Nội vụ tổ chức; thực hiện sinh hoạt chuyên đề trong đảng bộ cơ quan
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	1	Điều tra sự hài lòng về dịch vụ GD năm 2021
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		UBND tỉnh đã cho phép tạm hoãn điều tra sự hài lòng về dịch vụ GD 2021
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			Số liệu điều tra năm 2020 (Phương án điều tra năm 2021 được UBND tỉnh cho phép tạm hoãn thực hiện)
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	2507	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	88%	
6	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị 10 và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	Ghi rõ nội dung vi phạm
7	Nhiệm vụ khác (nếu có)			Không
<b>II</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
1	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản	03	Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Nghị quyết 152/NQ-HĐND ngày 01/10/2021 về việc không thu học phí có thời hạn đối với



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				trẻ em học tại cơ sở giáo dục mầm non, học sinh học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông; hỗ trợ tiền đóng học phí đối với trẻ em học tại cơ sở giáo dục mầm non, học sinh học tại cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng tiến độ	Văn bản	03	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	03	
2	Rà soát VBQPPL			Kế hoạch số 497/KH-SGDĐT ngày 17/3/2021 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021
	Số VBQPPL phải rà soát		09	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	09	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát	Văn bản	02	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	02	
<b>III</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Không = 0 Có = 1	1	Kế hoạch số 109/KH-SGDĐT ngày 20/01/2021 về việc kiểm soát TTHC năm 2021 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GDĐT
2	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	01	
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	58	
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	58	
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	0	
3	Vận hành Trang Một cửa điện tử của cơ quan, đơn vị			
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	58	
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Trang Một cửa điện tử	Thủ tục	58	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Không = 0 Có = 1	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	1	Thành lập trường trung cấp TDTT
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
6	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận		296	
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả		270	270 trả trước hạn; 26 đang giải quyết trong hạn
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.
7	Vận hành Cổng dịch vụ công			
	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	58	
	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	51	7 TTHC thực hiện mức độ 2 tại cơ quan Sở GDĐT
	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục	0	Tất cả TTHC của Sở GDĐT không thu phí
<b>IV</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc khối văn phòng sở	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số tổ chức hành chính trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức hành chính trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	41	
	Số phòng ban chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	02	
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức hành chính	%	20%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	thuộc sở cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)			
	Số lượng đơn vị sự nghiệp cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Tỷ lệ phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	50	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	44	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	5	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	100%	
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	2593	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	2499	
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	20	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	100%	
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (nếu có)			
	Tổng số người làm việc được duyệt	Người		
	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo cấp sở, ngành	Người	04	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành	Người	13	Trưởng phòng, phó trưởng phòng
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc	Người	117	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và tương đương
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			
	Số đơn vị hành chính cấp huyện, phòng chuyên môn cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7	Thanh tra chuyên ngành			
	Số sở ngành và các đơn vị trực thuộc sở ngành đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị hành chính cấp huyện và các đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
<b>V</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Không = 0 Có = 1	1	Công văn 2561/SGDDĐT0TCCB ngày v/v trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án VTVL, cơ cấu viên chức theo CDNN trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Không = 0 Có = 1	1	Công văn 2561/SGDDĐT0TCCB ngày v/v trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án VTVL, cơ cấu viên chức theo CDNN trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT
2	Tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có)			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	3	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	87	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	2	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	2	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành	Người	01	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	được bổ nhiệm mới			
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	17	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	46	CV 2382/SGDDĐT-TCCB ngày 25/11/2020 báo cáo kết quả đào tạo, BD giai đoạn 2016-2020 và KH 2021
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	46	CV 2128/SGDDĐT-TCCB ngày 06/10/2021 báo cáo kết quả đào tạo, BD 2021 và KH 2022 và Công văn cử người tham gia bồi dưỡng.
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người		Dời qua quý I năm 2022
	Kết quả thực hiện thực tế	Người		
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn			
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần			
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo			
<b>VI</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
1	Sở ngành thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	0	Ghi rõ số lượng đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ			
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	41	
4	Quy chế chi tiêu nội bộ của sở ngành đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
5	Số lượng đơn vị trực thuộc có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị	41	
<b>VII</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
1	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản	2603	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử ( <i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i> ).	%	2202 (84,59%)	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	2603 (100%)	
2	Vận hành kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
3	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	36	
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	22	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	50%	tiếp nhận 74, xử lý trực tuyến 37
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	10,36%	tiếp nhận 222, xử lý trực tuyến 23
4	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục	50	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	2	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	3	
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	5	
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	30	
5	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Sở ngành thực hiện công bố, công bố	Có = 1	1	Quyết định số 718/QĐ-

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	lại ISO	Không = 0		SGDĐT ngày 28/5/2020
	Sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
	Sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	0	Trường học trực thuộc Sở không thực hiện ISO
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0	
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0	